TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **214** /2022/HS-ST
Ngày: 28/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Ngọc Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Xuyên

2. Ông Nguyễn Duy Tuyên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 218/2022/TLST-HS ngày 04/11/2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 99/TBTA ngày 24/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt M;** Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1996; Nơi sinh: huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nơi cư trú: 142 Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1969, còn sống; Họ và tên mẹ: Lương Thị Oanh Lan, sinh năm 1970, còn sống; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Ngày 07/6/2018, bị Công an huyện Mê Linh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, mức phạt 750.000 đồng. Ngày 12/8/2018, Mạnh chấp hành xong.

Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bắc, sinh năm 1954, trú tại: thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Xuân Thủy; sinh năm 1975; trú tại: thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền; sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tân Yên, Hàm Yên, Tuyên Quang (vắng mặt).

Bà Hiền ủy quyền cho ông Thủy (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2022, Nguyễn Việt Mạnh, sinh năm 1996, trú tại TDP Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô mang BKS 99G1-397.20 di chuyển trên đường quốc lộ 2 theo hướng Hà Nội đi Vĩnh Phúc. Khi đến km 9 đường quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Mạnh quan sát thấy có 01 chiếc xe ô tô màu đen (loại 05 chỗ) đang dừng đỗ ở làn đường dành cho xe thô sơ nên Mạnh đã điều khiển xe chuyển hướng sang làn bên cạnh để vượt chiếc xe ô tô. Sau đó, Mạnh tiếp tục điều khiển xe quay trở lại làn đường dành cho xe thô sơ. Do thiếu chú ý quan sát nên đã xảy ra va chạm với bà Nguyễn Thị Bắc (sinh năm 1954, trú tại thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường (theo chiều từ Hà Nội đi Vĩnh Phúc) làm bà Bắc bị ngã ra đường, xe máy do Mạnh điều khiển bị đổ.

Hậu quả: Bà Bắc được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 14/6/2022 thì tử vong. Chiếc xe mô tô BKS 99G1-397.20 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn tại km 9 đường quốc lộ 2, thuộc địa phận thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đây là đoạn đường hai chiều, ngăn cách giữa hai chiều đường là dải phân cách cứng, trên dải phân cách trồng cỏ. Mặt đường được trải nhựa nhẵn, phẳng. Chiều đường từ Hà Nội đi Vĩnh Phúc rộng 11,45m được chia làm 03 làn đường. Đầu đường có đặt biển báo R415 phân làn xe chạy. Làn đường trong cùng sát dải phân cách rộng 4,1m dành cho xe ô tô, làn giữa rộng 3,85m dành cho xe ô tô và mô tô, làn thứ ba rộng 3,5m dành cho xe mô tô và xe thô sơ được ngăn cách với làn giữa bằng vạch sơn liền. Làn trong cùng và làn giữa được phân chia bằng vạch đứt quãng.

Tại thời điểm khám nghiệm, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu, xe mô tô được dựng chân chống phụ trên mặt đường, đầu xe hướng đi Phù Lỗ, đuôi xe hướng đi Vĩnh Phúc. Mép đường chuẩn là mép đường bên trái sát dải phân cách cứng, chiều Hà Nội đi Vĩnh Phúc làm mép đường chuẩn. Cột mốc km 9 được đặt trên dải phân cách cứng làm điểm mốc chiều Hà Nội đi Vĩnh Phúc. Quá trình khám nghiệm, ghi nhận các dấu vết sau:

(1) Vị trí vết cà trượt số 1 trên mặt đường diện (0,75x0,015)m.

(2) Vị trí vùng chất màu nâu đỏ 1 dạng máu diện (0,2x0,3)m.

(3) Vị trí vết cà trượt 2 trên mặt đường diện (0,01x4,9)m.

(4) Vị trí vết cà trượt 3 trên mặt đường diện (0,015x3,04)m.

(5) Vị trí vùng chất màu nâu đỏ 2 dạng máu diện (0,24x0,2)m.

(6) Vị trí vùng chất màu nâu đen dạng dầu loang đã khô diện (0,26x0,32)m.

(7) Vị trí xe mô tô BKS 99G1-397.20 dựng trên mặt đường bằng chân chống phụ.

+ Vị trí vết cà trượt số (1) trên mặt đường diện (0,75x0,015)m. Đầu vết hướng Phù Lỗ, cuối vết hướng Vĩnh Phúc, khoảng cách từ đầu dấu vết vào mép đường chuẩn là 8,93m. Khoảng cách từ cuối dấu vết đến điểm gần nhất của vùng chất màu nâu đỏ dạng máu diện (0,2x0,3)m (vị trí số 2) là 0,09m. Điểm gần nhất của vết màu nâu đỏ dạng máu đến mép đường chuẩn là 7,95m.

+ Vị trí vết cà trượt số (2) trên mặt đường diện (0,01x4,9)m được đánh số (3) trong sơ đồ. Đầu vết hướng Phù Lỗ cách mép đường chuẩn 9,17m. Cuối vết hướng Vĩnh Phúc cách mép đường chuẩn 9,36m. Đầu dấu vết cách cuối dấu vết (1) là 3,7m. Khoảng cách từ đầu vết cà trượt số (3) hướng Vĩnh Phúc đến đầu vết cà trượt (3) trên mặt đường diện 0.015x3.04m được đánh số (4) có trong sơ đồ là 2,08m. Đo khoảng cách lần lượt từ đầu đến cuối dấu vết (4) vào mép đường chuẩn lần lượt là 9,86m và 9,9m. Đầu dấu vết (4) hướng Phù Lỗ, cuối dấu vết hướng Vĩnh Phúc. Đo khoảng cách từ đầu dấu vết (4) hướng Vĩnh Phúc đến điểm gần nhất chất màu nâu đỏ (2) dạng máu có diện (0,24x0,2)m được đánh số (5) có trong sơ đồ. Đo khoảng cách gần nhất vùng (5) vào mép đường có khoảng cách 7,17m.

+ Vị trí chất màu nâu dạng dầu loang đã khô diện (0,26x0,32)m được kí hiệu số (6) trong sơ đồ. Đo khoảng cách điểm gần nhất của vùng (6) đến mép đường chuẩn là 9,91m.

+ Vị trí xe mô tô (7) đầu xe hướng Phù Lỗ, đuôi xe hướng Vĩnh Phúc: Đo khoảng cách hình chiếu tâm trục bánh xe trước và tâm trục bánh xe sau vào mép đường chuẩn lần lượt là 10,26m và 10,46m. Đo khoảng cách từ hình chiếu tâm trục bánh trước hướng Phù Lỗ đến dấu vết (4) là 1,7m (BL 41-51).

Kết quả khám phương tiện là chiếc xe mô tô BKS 99G1-397.20 thể hiện:

- Tại đầu tay nắm lái bên phải có dấu vết trượt xước kim loại, trượt xước rách cao su, dấu vết có kích thước trên diện (2,5x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 99cm.
- Tại mặt ngoài bên phải ốp đầu xe, ốp đèn xin nhan bên phải có dấu vết trượt xước mài mòn nhựa, mất sơn, chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, dấu vết có kích thước trên diện (20x11)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 97cm, trên bề mặt có dính bột đất đá.
- Tại mặt ngoài cánh yếm bên phải có dấu vết trượt xước nhựa, mất sơn, chiều từ trước về sau, dấu vết có kích thước (58x14)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm.
- Tại mặt ngoài phía trước, đầu trục bên phải bánh trước có dấu vết trượt xước kim loại, chiều từ trước về sau, kích thước (1x0,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 27,5cm, trên bề mặt có dính bột đất, đá.

- Tại đầu giá để chân trước bên phải và chân phanh có dấu vết trượt xước kim loại, chiều từ trước về sau.
- Tại mặt ngoài bên phải tay nâng phía sau có dấu vết trượt miết cao su, chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, kích thước (06x03)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 83cm.
- Tại mặt ngoài ốp ống xả có dấu vết trượt xước kim loại, chiều từ trước về sau, kích thước (4x3,5)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 43cm (BL 52-59).

Tại bản kết luận giám định dấu vết số 5346/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Các dấu vết trên xe mô tô BKS 99G1-397.20:

+ Dấu vết trượt xước sơn, bám dính chất màu đen tại mặt ngoài cánh yếm bên phải xe, chiều từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (ảnh 3,4 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày có chất màu đen tạo ra.

+ Dấu vết trượt xước sơn, nhựa, kim loại tại mặt ngoài bên phải xe (ốp đầu xe, ốp đèn xi nhan, tay phanh, tay lái, đầu óc bắt giữ trục bánh trước, đầu bàn để chân trước, tay nâng yên xe, ốp ống xả), chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (ảnh 5 đến 11 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

+ Dấu vết còn lại không đủ yếu tố giám định.

+ Không xác định được điểm va chạm đầu tiên trên phương tiện.

- Không xác định được điểm va chạm đầu tiên của xe mô tô BKS 99G1-397.20 trên mặt đường (BL 140-147).

Kết quả khám nghiệm tử thi, xác định: Tử thi nằm ngửa, ngoài đắp chăn hoa tối màu. Tử thi mặc ngoài áo dài tay kẻ sọc màu xanh, mặc quần kẻ sọc màu xanh. Chân phải có máng bột, cẳng chân phải có nẹp vít cố định, đóng bỉm màu xanh. Tử thi nữ giới có chiều dài 147cm, thể tạng trung bình, tử thi được gia đình và Cơ quan điều tra xác định là bà Nguyễn Thị Bắc. Tình trạng tử thi khi khám nghiệm lạnh, mềm; Hai mắt nhắm, đồng tử giãn; Vết hoen tử thi đang hình thành tập trung vùng thấp.

Khám vùng đầu - mặt:

+ Sây sát da vùng chẩm trái đang liền sẹo kích thước (05x02)cm;

+ Hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng khô;

+ Cung răng chắc, không gãy răng;

+ Sờ nắn không thấy vỡ xương sọ;

Phần cổ vững, phần ngực vững.

+ Sây sát da đang liền vùng bụng phải kích thước (08x06)cm.

+ Bầm tím da rải rác vùng ngực kích thước (22x15)cm, toàn vết bầm tím da này có vết thủng da vùng xương đòn trái kích thước (0,1x0,1)cm (dấu vết đặt catheter).

Tay phải: Bầm tím da, chợt da cẳng tay, cổ tay và mu bàn tay kích thước (19x06)cm; Bầm tím da mặt sau cánh tay kích thước (27x08)cm; Sờ nắn không thấy gãy xương;

Tay trái: Bầm tím, chợt da cánh tay, khuỷu tay và cẳng tay kích thước (32x15)cm; Sây sát bầm tím da đang liền mặt sau khuỷu tay và cánh tay kích thước (18x06)cm; Sờ nắn không thấy gãy xương;

Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường;

Chân phải: Sây sát da mặt sau cẳng chân kích thước (03x02)cm; Bầm tím da đùi, gối và cẳng chân kích thước (25x14)cm; Toàn vết bầm tím da này có vết rách da còn chỉ khâu mặt trước ngoài gối kích thước (04x0,5)cm, còn chỉ khâu; Sây sát bầm tím da đang liền mu bàn chân và các ngón chân kích thước (16x10)cm; Sờ nắn không thấy gãy xương;

Chân trái: Sây sát, bầm tím da cẳng chân kích thước (21x15)cm, trên vết bầm tím da này có vết rách da cẳng chân còn chỉ khâu kích thước 19cm và 04 vết thương da kích thước (0,5x0,5)cm (dấu vết nẹp vít cố định); Biến dạng xương cẳng chân;

Chợt lớp thượng bì vùng xương cụt kích thước (09x06)cm; Sây sát da hạ sườn trái kích thước (09x04)cm.

Gia đình bà Bắc cương quyết từ chối và ngăn cản nên không tiến hành mổ pháp y tử thi, do đó không có căn cứ kết luận nguyên nhân chết (BL 33-34).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 832/GĐTT-TTPY ngày 11/7/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận: Mẫu máu của nạn nhân không có Ethanol. Nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết (BL 150-155).

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra làm rõ bà Nguyễn Thị Tiến (sinh năm 1972, trú tại thôn Đồi Cốc, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô mang BKS 99G1-397.20. Ngày 23/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe và 01 đăng ký xe cho bà Tiến (BL 63, 71).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Việt Mạnh và gia đình đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Bắc số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà Bắc là anh Nguyễn Văn Thủy (sinh năm 1975, trú tại thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) sau khi nhận đủ tiền không có ý kiến gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL 64-65).

Nguyên nhân của vụ tai nạn là do Nguyễn Việt Mạnh khi tham gia giao thông đường bộ thiếu chú ý quan sát nên đã xảy ra va chạm với bà Bắc đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường quốc lộ 2 (chiều từ Hà Nội đi Vĩnh Phúc), vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, hậu quả là bà Bắc tử vong. Đối với bà Bắc cũng có lỗi là khi tham gia giao thông đường bộ, sang đường tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ (khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ).

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt Mạnh thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng,

biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm pháp y tử thi, kết luận giám định dấu vết và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Việt Mạnh về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Mạnh từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời hạn thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt Mạnh 01 giấy phép lái xe ôtô mang tên Nguyễn Việt Mạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận có hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản khám dấu vết phương tiện giao thông liên quan; Biên bản khám tử thi; Lời khai của người làm chứng; Phù hợp với ý kiến phát biểu, lời luận tội của Viện kiểm sát và phù hợp với nội dung vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2022, tại Km 9 quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Việt Mạnh (có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô BKS 99G1-397.20 di chuyển theo hướng Hà Nội đi Vĩnh Phúc, do thiếu chú ý quan sát (vi phạm khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ) đã va chạm với bà Nguyễn Thị Bắc đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường quốc lộ 2 (chiều từ Hà Nội đi Vĩnh Phúc), sang đường tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ (vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ). Hậu quả: bà Bắc được đưa đi cấp cứu, đến ngày 14/9/2022 đã bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định:

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô của mình, nhưng do thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với bà Nguyễn Thị Bắc làm bà Bắc tử vong. Bà Bắc sang đường tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Vụ án xảy ra là do lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bà Bắc.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự năm 2018 và đã chấp hành xong. Bị cáo không có tiền án.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi lượng hình Toà án có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đó là:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi xảy ra tai nạn bị cáo đã gọi xe đưa nạn nhân đi cấp cứu; sau tai nạn, bị cáo đã khắc phục toàn bộ phần thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có địa chỉ rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ của gia đình và chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Việt Mạnh.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Việt Mạnh và gia đình đã bồi thường cho đại điện gia đình bà Nguyễn Thị Bắc số tiền 100.000.000 đồng, đại diện bị hại có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến gì thêm nên tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 giấy phép lái xe ôtô mang tên Nguyễn Việt Mạnh là tài sản của bị cáo Nguyễn Việt Mạnh, trả lại cho Nguyễn Việt Mạnh.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt M phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt M 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Việt M về Uỷ ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho Nguyễn Việt M 01 giấy phép lái xe môtô mang tên Nguyễn Việt M (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1, 3 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, đại diện bị hại;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN NGỌC HÒA